

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.25	↑ 3.83	0.83%
KLGD (triệu ck)	96.57	↑ 7.79	8.77%
GTGD (tỷ đồng)	1,395.93	↑ 224.21	19.14%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑ 0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑ 0.00	0.00%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	8.50	↑ 0.74	9.48%
KL bán (triệu ck)	4.60	↓ -0.04	-0.79%
Giá trị mua (tỷ đồng)	202.00	↓ -8.62	-4.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	114.74	↓ -42.72	-27.13%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.71	↑ 0.52	0.84%
KLGD (triệu ck)	111.08	↓ -0.27	-0.24%
GTGD (tỷ đồng)	855.19	↑ 6.20	0.73%
Tổng cung (triệu ck)	158.95	↑ 22.90	16.83%
Tổng cầu (triệu ck)	151.33	↓ -17.43	-10.33%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.49	↑ 0.22	17.14%
KL bán (triệu ck)	1.74	↓ -0.35	-16.92%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.56	↓ -0.20	-1.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	18.89	↓ -14.59	-43.58%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	846.66	↓ -2.7	-0.32
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	754.9	↑ 5.64	0.75
PVN ALLSHARE	734.23	↑ 5.41	0.74
PVN ALLSHARE HNX	555.18	↑ 10.11	1.86
PVN ALLSHARE HSX	803.23	↑ 5	0.63
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1289.86	→ 0	0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	950.7	↑ 14.08	1.5
PVN Tài Chính	614.2	↑ 14.64	2.44
PVN Công Nghiệp	405.88	↑ 1.58	0.39
PVN Dầu Khí	710.6	↑ 4.27	0.6
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	694.27	↑ 40.51	6.2

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	465.25	↑ 0.83%	↑ 0.55%	↑ 32.93%
VN30-Index	546.30	↑ 0.66%	↑ 0.11%	↑ 41.79%
PVNAllshare HSX	803.23	↑ 0.63%	↑ 2.76%	↑ 56.01%
HNX-Index	62.71	↑ 0.84%	↑ 3.57%	↑ 10.42%
HNX30-Index	121.65	↓ -0.11%	↑ 3.56%	↑ 21.65%
PVNAllshare HNX	555.18	↑ 1.85%	↑ 4.58%	↑ 2.19%
PVNAllshare	734.23	↑ 0.74%	↑ 2.90%	↑ 42.51%
PVN 10	846.66	↓ -0.32%	↑ 3.30%	↑ 28.53%

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

Theo tin từ Bloomberg thì Idemitsu Kosan Co. (Nhật Bản) và các đối tác dự kiến sẽ đầu tư khoảng 9 tỷ USD vào dự án lọc dầu Nghi Sơn. Thông tin này là có khả năng đã tác động tích cực tới diễn biến giá của nhiều cổ phiếu thuộc PVN trong những phiên vừa qua.

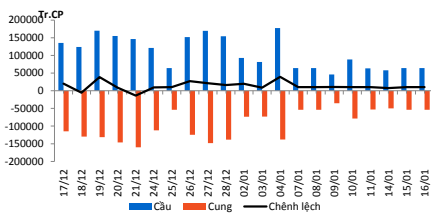
Phiên hôm nay, nhóm các cổ phiếu thuộc PVN tiếp tục tăng mạnh (bình quân 2,88%, cao hơn nhiều so với mức tăng bình quân của chỉ số hai sàn chỉ 0,83%). Các mã tăng mạnh thời gian gần đây điển hình như PVI, PVX, PVF v.v..., và một số mã như PXM, PVT, PXI, PCG, PFL v.v... Thanh khoản của nhóm cổ phiếu thuộc PVN cũng đang có chiều hướng gia tăng tương đối mạnh, đặc biệt là cổ phiếu PVX.

Thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức tốt, khối ngoại mua ròng trên HSX đạt 3,9 triệu đơn vị, vẫn là mức duy trì trong vài ngày qua. Cuối phiên hôm nay, trên hai sàn xuất hiện áp lực chốt lời tương đối mạnh và chỉ số có sự thoái lui, thu hẹp đà tăng về cuối phiên. Về mặt kỹ thuật thì phiên hôm nay chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều, tuy nhiên nhà đầu tư nên thận trọng với khu vực kháng cự 63.7 điểm của HNX-Index và vùng 490 điểm với VN-Index. Nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì danh mục hiện có nhưng nên hạn chế việc mua đuổi giá cao.

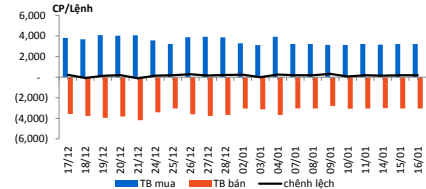
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

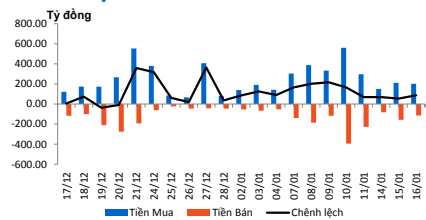
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, VN-Index mở cửa giảm do bluechips linh xình kéo điểm tuy nhiên sau thời gian xác định giá mở cửa cũng lấy lại sắc xanh tăng nhẹ 0.75 điểm (0.16%) lên 462.17 điểm.

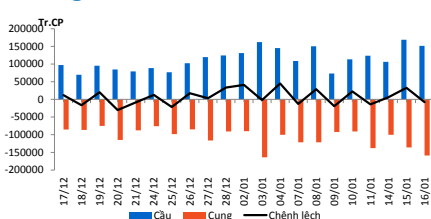
Kết phiên sáng, sàn HOSE có 194 mã tăng giá (68 mã kịch trần) và chỉ có 31 mã giảm giá, VN-Index tăng mạnh 6.52 điểm (1.41%) chốt phiên sáng tại 467.94 điểm. Toàn sàn có 66.7 triệu đơn vị chuyển nhượng đạt trị giá 892.5 tỷ đồng. VN30 tăng gần 7 điểm (1.26%) và chỉ còn 5 mã giảm là PVF, VSH, STB, PNJ và MSN, tổng khối lượng khớp lệnh của nhóm này đạt 20.6 triệu đơn vị (393.8 tỷ đồng), khá sôi động. Những cổ phiếu được nhà đầu tư nhắc đến nhiều trong nhóm này có thể kể đến như DRC, ITA, SSI và KBC trong nhóm dự phòng với mức tăng khá mạnh. Hàng loạt mã cổ phiếu đầu cơ “dựng trần” với dư mua tuyệt đối ITA, TTF, HQC, DLG, ITC, VIS, ASM, PVT, KDH... với khối lượng giao dịch đều đạt từ 1 triệu đơn vị trở lên.

Cuối phiên, BVH chịu áp lực bán mạnh nên giá cổ phiếu rớt sàn, trong khi MSN mất 3.33%, VNM rớt 3.4%, HAG mất 2.23% và nhiều bluechips khá vẫn chìm trong sắc đỏ làm cho VN-Index dù thu hẹp đà giảm nhưng đã mất 3.72 điểm, tức 0.8% và chốt phiên ở 458.97 điểm. Giao dịch xấp xỉ 70 triệu đơn vị trị giá gần 1,000 tỷ đồng, với khoảng 100 mã tăng giá và 126 mã giảm. ITA, PVF, KDC vẫn là những cổ phiếu tăng mạnh mẽ nhất trong rổ VN30. Phiên chiều, thị trường còn ghi nhận thêm OGC và GMD tăng nhẹ. REE, VIC, VSH tiếp tục đứng mốc tham chiếu.

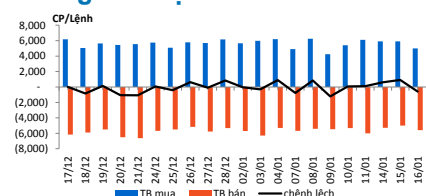
Chốt phiên, VN-Index chỉ tăng được 3.83 điểm, tức 0.83% chốt tại 465.25 điểm khi mà MSN, VNM, PVD, PVF, PNJ cùng lúc đảo chiều giảm. Nhiều mã bluechips khác trong rổ VN30 chỉ còn tăng nhẹ hoặc đứng giá ngoại trừ ITA, DIG, DRC, NTL vẫn chốt phiên với mức giá trần và lực cầu mạnh.

### Diễn biến sàn Hà Nội

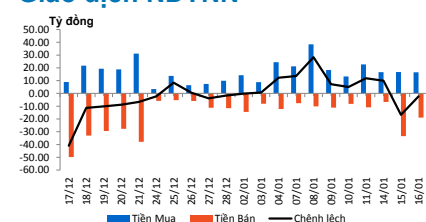
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Mở đầu phiên, trên sàn HNX, các mã đầu cơ như SHN, SDH, PVL, VIG đang thu hút dòng tiền khá lớn khi có khối lượng đặt mua giá trần lớn, riêng SHN dư mua giá trần lên đến 6 triệu đơn vị. PVL, DCS, SHB, PVX, VSG là những cổ phiếu đang có khối lượng khớp lệnh tăng chóng mặt, PVL chỉ trong 10 phút mở cửa đã khớp lệnh cả triệu đơn vị. HNX-Index tăng điểm ngay đầu phiên lên 62.77 điểm, tăng 0.93% (0.58 điểm).

Cuối phiên sáng, HNX-Index tiếp tục bứt phá lên 63.47 điểm, tăng 2.06% (1.28 điểm) dù những cổ phiếu hỗ trợ cho sàn này như ACB, SHB, PVX, SCR, VND, KLS, BVS đều chỉ duy trì mức tăng nhẹ. Khối lượng giao dịch trên sàn đạt 64.3 triệu đơn vị tương ứng giá trị 475.9 tỷ đồng. Toàn sàn có 161 mã tăng và 52 mã giảm. Trong đó, SHB tiếp tục là cổ phiếu thanh khoản nhất sàn với gần 9 triệu đơn vị chuyển nhượng, PVX liền kề với 6.3 triệu cổ phiếu. Nhiều mã khác SCR, PVL, VND, KLS, DCS, VGS cũng đạt thanh khoản tầm 2 đến 4 triệu đơn vị. Thị trường ghi nhận một loạt cổ phiếu có mức tăng trần theo biên độ mới như VGS, VIG, SD5, AMV, QHD, PVI, VBC, SAP, C92, LAS, VCV... tăng lần lượt từ 9 đến 10% mỗi mã. PPE là mã duy nhất giảm hết biên độ 10%, trong khi TAG, NGC, MMC, SEC, VE8, MIC có mức giảm từ 9% trở lên.

HNX-Index ở thời điểm 14h00 cũng đã thu hẹp mức tăng đáng kể, còn chưa đến 1 điểm, tức trên 1.5% đạt 63 điểm so với mức tăng hơn 2% ở ít phút trước. Trước nguồn cung bất ngờ gia tăng phút cuối phiên, hàng loạt mã chuyển sắc đỏ SHB, PVX, SCR, VND, KLS và SHB có đến 20 triệu đơn vị chuyển nhượng, PVX 11 triệu đơn vị. Tuy vẫn còn khá nhiều mã bám trần và có dư mua giá trần lớn như SHN, PVI, KSD, THV, SD7, SDH, ORS... trên HNX và các mã ITA, MCG, HQC, PXL, KBC, NTB... trên HOSE. MBB khối lượng giao dịch bất ngờ tăng lên 4 triệu đơn vị vượt qua cả ITA chỉ 3.6 triệu đơn vị, SAM sát nút với 3.4 triệu cổ phiếu chuyển nhượng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Phiên hôm nay đã tăng của chỉ số hai sàn đều đã chứng lại. Mặc dù yếu tố KLGD chưa xuất hiện tín hiệu tiêu cực nhưng nhà đầu tư cần cảnh giác với các kháng cự như 480 – 490 điểm đối với VN-Index và 63.7 điểm với HNX-Index (ứng với fibonacci 38.2 trung hạn – bằng 1/3 sóng giảm dài hạn trước đó).

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	415	*
Hỗ trợ 2	400	**
Hỗ trợ 3	380	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	OVER BUY
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	Vùng 54 - 55	**
Hỗ trợ 2	Vùng 50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

## TỔNG HỢP TIN

### TIN DOANH NGHIỆP

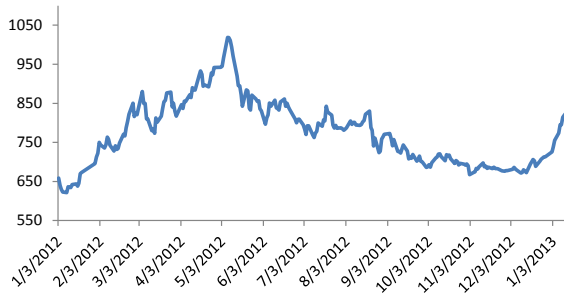
<b>GAS</b>	<b>HSX</b>	GAS: ước đạt doanh thu 66,250 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch năm. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 11,068 tỷ đồng, tương đương 172% kế hoạch năm 2012; Kế hoạch doanh thu năm 2013 đạt 55,750 tỷ đồng.
<b>DPM</b>	<b>HSX</b>	Năm 2012 DPM đạt doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 13.590 tỷ đồng và 3.600 tỷ đồng tương ứng (KH là 2000 tỷ).
<b>PET</b>	<b>HSX</b>	PET đặt kế hoạch năm 2013, với doanh thu 8.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 165 tỷ đồng. PET dự kiến năm 2012 đạt khoảng 300 tỉ đồng lợi nhuận trước thuế, vượt 25% so với kế hoạch;
<b>PGS</b>	<b>HNX</b>	Năm 2012, PGS ước đạt trên 210 tỷ đồng lợi nhuận (mục tiêu lãi hợp nhất là 202 tỷ); Năm 2013, PGS xây dựng kế hoạch tăng trưởng khoảng 10% so với mức thực hiện năm 2012.
<b>PVC</b>	<b>HNX</b>	PVC: các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 với Doanh thu đạt 3200 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 199 tỉ đồng; nộp ngân sách 110 tỉ đồng.
<b>PXS</b>	<b>HSX</b>	Theo báo cáo của Tổng giám đốc PXS, năm 2012, tổng doanh thu PXS ước đạt 1.350 tỷ đồng, đạt 100,34% kế hoạch cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 85,8 tỷ đồng, cũng vượt kế hoạch, đồng thời đảm bảo chia cổ tức 15% theo đúng kế hoạch. Về kế hoạch kinh doanh 2013, PXS dự kiến đạt sản lượng và lợi nhuận trước thuế lần lượt 1.600 tỷ đồng và 100 tỷ đồng trong năm tới. So với ước thực hiện 2012, lợi nhuận trước thuế 2013 tăng 16,55%.
<b>DPM</b>	<b>HSX</b>	<p>Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (DPM) công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc bán cổ phiếu quỹ như sau:</p> <p>-Số lượng cổ phiếu quỹ hiện nắm giữ: 2.445.680 đơn vị</p> <p>-Số lượng cổ phiếu quỹ tối đa được bán: 2.445.680 đơn vị</p> <p>Thời gian thực hiện: Dự kiến trong khoảng từ tháng 2 năm 2013 đến tháng 3 năm 2013, thời gian cụ thể tuân thủ theo quy định của UBCKNN. Phương thức giao dịch: Bán cổ phiếu quỹ bằng phương thức khớp lệnh.</p> <p>Công ty cổ phần CNG Việt Nam (CNG) công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 và cả năm 2012.</p> <p>So với quý 4/2012, doanh thu thuần của CNG tăng nhẹ, tỷ trọng giá vốn cũng được cải thiện khiến lãi gộp quý 4/2012 của CNG đạt 55,4 tỷ đồng, tăng 29,67% so với cùng kỳ. Nhờ việc cắt giảm các khoản vay ngắn và dài hạn, chi phí tài chính quý 4 giảm 48,8% so với quý 4/2011, tương ứng mức giảm 4,18 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí quản lý của CNG trong kỳ tăng mạnh từ 10,3 tỷ đồng quý 4/2011 lên 20,8 tỷ đồng quý 4 năm 2012.</p> <p>Kết quả CNG lãi ròng 26,78 tỷ đồng quý 4/2012, cả năm lãi 118,33 tỷ đồng, giảm 41,84% so với năm 2011. Việc phân bổ toàn bộ toàn bộ chênh lệch khấu hao nhanh từ tháng 1/2011 đến tháng 9/2011 được CNG cho biết là lý do khiến LNST quý 4/2012 sụt giảm so với cùng kỳ 2011. So với kế hoạch LNST cả năm, CNG vượt mức 2% kế hoạch đề ra.</p> <p>Đại diện của Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu khí - PV Drilling (MCK: PVD) cho biết, năm 2012, PVD hợp nhất ước đạt trên 11.000 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 1.300 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.</p> <p>Như vậy so với kế hoạch đề ra là 10.100 tỷ đồng doanh thu và 1.150 tỷ đồng LNST, năm 2012 PVD đã hoàn thành và vượt kế hoạch.</p>
<b>PVD</b>	<b>HSX</b>	

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

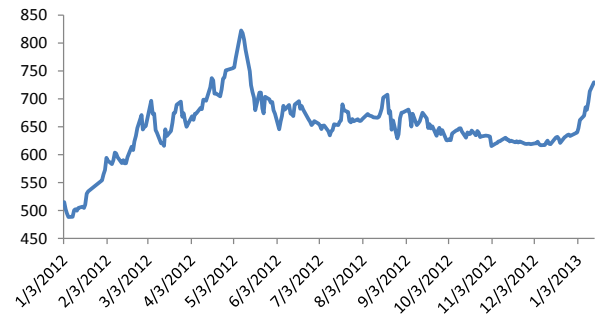
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

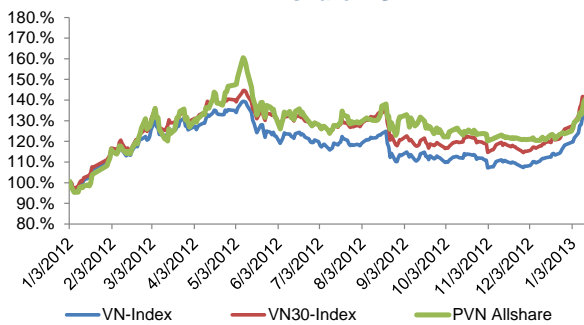
**PVN 10**



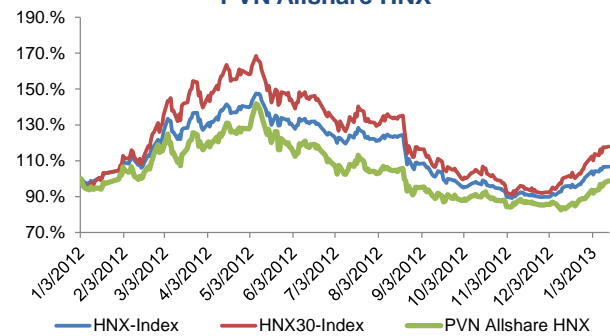
**PVN ALLSHARE**



**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



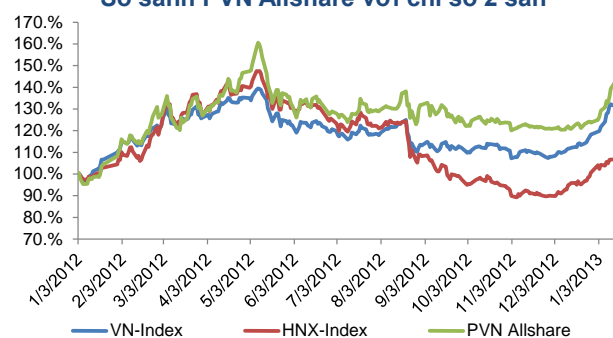
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



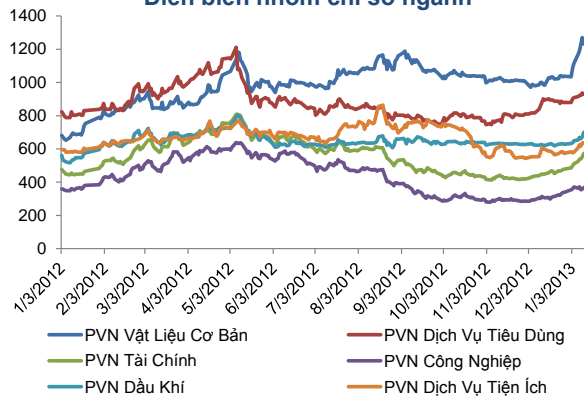
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



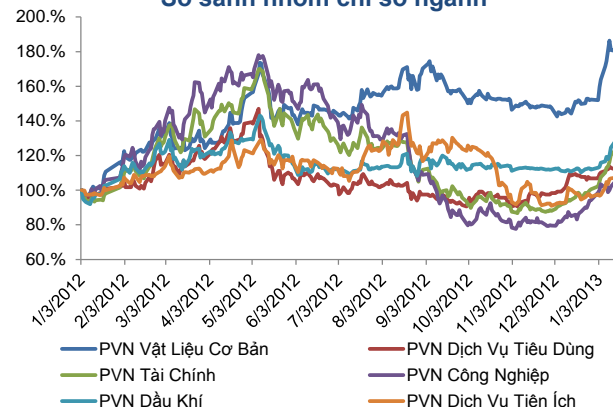
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 mã cổ phiếu đứng giá, 18 cổ phiếu tăng giá và 7 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.88% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 28.744 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/01:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,200.0	1,800	↑ 8.33	0.46	14.05	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	19,200	↑ 3.23	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,800.0	827,000	↑ 8.57	0.22	0.37	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,600.0	927,400	↓ -1.59	1.53	1.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,500.0	123,900	↓ -2.54	1.07	7.28	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,100.0	15,300	↑ 3.33	0.28	1.71	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,800.0	59,300	↑ 4.35	0.47	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,000.0	638,900	↓ -1.41	0.83	2.09	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,900.0	363,550	↑ 3.95	1.38	3.61	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,500.0	1,505,200	↑ 6.74	0.61	6.83	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	17,700.0	278,800	↑ 9.94	0.76	8.94	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	2,300	↔ 0.00	0.50	2.44	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,100.0	2,081,900	↓ -1.31	1.28	4.04	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,800.0	11,423,829	↓ -2.86	0.30	2.56	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	43,700.0	3,060,150	↑ 0.92	3.53	14.01	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,500.0	799,320	↔ 0.00	2.66	7.19	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,200.0	196,300	↑ 4.44	1.29	3.43	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,800.0	388,780	↑ 6.85	0.67	5.69	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,500.0	582,680	↑ 1.50	0.77	3.33	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	35,000.0	424,520	↑ 6.06	1.71	4.94	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,600.0	913,150	↑ 5.88	0.35	2.79	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,100.0	156,640	↓ -1.15	1.46	8.47	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,700.0	1,724,030	↓ -1.68	1.03	14.81	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000.0	1,358,750	↑ 6.38	0.51	45.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,700.0	246,180	↑ 6.82	0.45	3.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	223,320	↑ 4.00	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,200.0	377,620	↔ 0.00	0.62	2.46	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,100.0	24,520	↑ 2.00	0.47	3.36	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
GAS	43,300	43,700	0.92	128,850,949
MBB	14,200	14,400	1.41	58,272,105
HPG	23,300	23,600	1.29	56,544,326
HAG	27,300	28,600	4.76	43,965,368
SSI	18,400	18,600	1.09	39,074,784

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	1,200	1,300	100	8.33
MCG	4,300	4,600	300	6.98
NVN	4,300	4,600	300	6.98
DIG	14,400	15,400	1,000	6.94
DCT	2,900	3,100	200	6.90

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
NSC	51,500	48,000	-3,500	-6.80
SVT	14,900	13,900	-1,000	-6.71
TCO	12,000	11,200	-800	-6.67
EVE	25,700	24,000	-1,700	-6.61

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	26,604	HPG	18,099
MBB	22,946	DHG	16,281
GAS	20,951	VIC	10,967
HAG	17,258	KDH	10,345
DHG	16,406	DPM	9,707

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,100	7,000	-1.41	143,834
PVX	7,000	6,800	-2.86	79,753
VND	10,600	10,300	-2.83	60,094
KLS	10,300	10,100	-1.94	59,188
SCR	7,800	7,600	-2.56	56,184

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
V11	1,100	1,300	200	18.18
PPG	4,000	4,400	400	10.00
SD8	2,000	2,200	200	10.00
VTL	31,000	34,100	3,100	10.00
MIM	5,000	5,500	500	10.00

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NGC	10,200	9,200	-1,000	-9.80
ALT	19,600	17,700	-1,900	-9.69
MMC	8,400	7,600	-800	-9.52
AMC	16,800	15,200	-1,600	-9.52
MIC	14,400	13,100	-1,300	-9.03

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,103	PVS	4,938
VCG	1,448	SHB	1,837
LAS	1,317	PGS	1,612
SCR	976	DBC	1,115
PVG	863	AAA	1,088

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**